

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGHỀ: CỐT THÉP HÀN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CĐCG-KT&KDCL
ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới)*

Quảng Ngãi, năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CD-CG-KT&KDCL
ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới)*

Tên ngành, nghề: CỐT THÉP HÀN

Mã ngành, nghề: 5580208

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung :

Chương trình đào tạo nghề Gia công kết cấu thép hệ chính quy, nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản có hệ thống.

1.2. Mục tiêu cụ thể :

* Về chính trị đạo đức :

+ Nhận thức :

- Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa mác Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Có kiến thức về đường lối công nghiệp hoá mà trước mắt là công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn .

- Có nhận thức về nghĩa vụ và quyền hạn của công dân trong lao động sản xuất, trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

+ Đạo đức tác phong :

- Xây dựng cho học sinh ý thức nghề nghiệp đúng đắn, có tác phong công nghiệp trong lao động. Phù hợp với thực tiễn sản xuất.

- Rèn luyện cho học sinh tinh thần lao động có kỹ thuật, kỷ luật, sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng cho học sinh ý thức, trách nhiệm với công việc được giao .

- Giáo dục học sinh có tính tiết kiệm, tinh thần bảo vệ của công và lợi ích của đất nước.

- Xây dựng cho học sinh nếp sống sinh hoạt lành mạnh, trung thực, giản dị. Theo đúng pháp luật của Việt Nam .

- Có lòng yêu nước CNXH, yêu quê hương và trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng.

* Về năng lực chuyên môn :

+ Kiến thức cơ bản :

- Biết được các kiến thức cơ bản để tiếp thu kiến thức chuyên môn và giải quyết các bài toán kỹ thuật .

- Đọc và phóng mẫu thành thạo được bản vẽ kết cấu bê tông cốt thép thông thường .
- Biết được tác dụng của các loại cốt thép trong kết cấu bê tông cốt thép .
- Biết được được nguyên lý cấu tạo và cách sử dụng các loại máy xây dựng trong nghề cốt thép .
- Biết được các tính chất cơ lý của cốt thép và bê tông .
- Biết tính được dự trù vật liệu, nhân công để sản xuất các cấu kiện bê tông cốt thép, kết cấu thép đơn giản trong xây dựng, giao thông, thủy lợi.
- Nắm được các nguyên tắc cơ bản về công tác quản lý xí nghiệp, công tác tổ chức tổ đội nhằm nâng cao năng suất và an toàn lao động.
- + Kỹ năng:
 - Sử dụng thành thạo và tự chế tạo các loại dụng cụ trong nghề cốt thép.
 - Vận hành thành thạo và biết phát hiện những sai hỏng thường gặp của máy dùng trong nghề xây dựng.
 - Gia công đặt buộc các loại cốt thép như xà dầm, sàn, giằng thông thường.
 - Gia công các loại cửa, sen hoa sắt, hàng rào, lợp các mái nhà công nghiệp bằng tôn.
 - Sản xuất vì kèo thép góc có khẩu độ vừa và lớn theo bản vẽ.

** Thể chất, Quốc phòng:*

Biết các phương pháp luyện tập thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe.

- Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân.
- Có thao động tác kỹ thuật, quân sự, tác phong của người quân nhân;
- Có khả năng tham gia chiến đấu khi có chiến tranh xảy ra;
- Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

1.3 Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ:

- Làm việc trực tiếp trong phân xưởng, nhà máy, công ty sản xuất cơ khí;
- Cán bộ kỹ thuật trong phân xưởng, nhà máy, công ty có liên quan đến ngành cơ khí;
- Có thể làm công tác quản lý sản xuất trong các phân xưởng tại các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, kinh doanh các sản phẩm cơ khí;
- Có khả năng tự tạo việc làm và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 18
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 1900 giờ - 69 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1645 giờ
- Khối lượng lý thuyết 448 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1380 giờ, kiểm tra: 72 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học-mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm/ bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH1	Chính trị	2	30	15	13	2
MH2	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH4	Giáo dục quốc phòng	2	45	21	21	3
MH5	Tin học	2	45	15	29	1
MH6	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	57	1645	354	1232	59
MH7	Vẽ kỹ thuật	3	60	31	23	6
MH8	Cơ kỹ thuật	3	60	49	8	3
MH9	Vật liệu xây dựng	3	45	38	5	2
MH10	Điện kỹ thuật	3	45	38	4	3
MH11	Tổ chức sản xuất	2	30	24	3	3
MH12	An toàn lao động	2	30	24	4	2
MĐ13	Gia công và lắp dựng cốt thép	10	305	40	255	10
MĐ14	Kỹ thuật bê tông và bê tông cốt thép	3	65	24	38	3
MĐ15	Kỹ thuật hàn hồ quang tay	7	195	35	154	6
MĐ16	Kỹ thuật gò	4	100	20	74	6
MĐ17	Kỹ thuật rèn	2	55	15	38	2
MĐ18	Thực tập sản xuất	15	655	16	626	13
Tổng cộng:		69	1900	448	1380	72

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường có thể bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: - Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên, Hội học sinh-Sinh viên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt .
5	Tham quan, dã ngoại	Theo kế hoạch đào tạo năm học

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
	Kiến thức, kỹ năng (có thể lựa chọn một trong hai phương pháp sau):		
1	Phương pháp 1:		
	- Môn thi lý thuyết	Viết	không quá 180 phút
		Vấn đáp	không quá 60 phút một học sinh
		Trắc nghiệm	không quá 90 phút
	- Môn thi thực hành	Bài thi thực hành	không quá 8 giờ

2	Phương pháp 2: Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Tích hợp	không quá 12 giờ
---	--	----------	------------------

4.4. Các chú ý khác:

Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình đào tạo các cơ sở dạy nghề xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Kim Sơn

